

Số: 365 /QĐ-UBND

Khánh Hòa, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025;

Căn cứ Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 240/QĐ-TTg ngày 04/02/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025;

Căn cứ Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 30/6/2025 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính tại tỉnh Khánh Hòa;

Theo đề nghị của Chánh Văn phòng UBND tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 344/QĐ-UBND ngày 13/02/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh

Hòa ban hành Kế hoạch cải cách thủ tục hành chính trọng tâm năm 2025 trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường, đặc khu và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (VPCP);
- VPUB: LĐ, PVHCC, CTTĐT;
- Lưu: VT, PT, LH.

CHỦ TỊCH



Trần Quốc Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH CẢI CÁCH THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
TRỌNG TÂM NĂM 2025 TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KHÁNH HÒA**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 365 /QĐ-UBND ngày 21 tháng 7 năm 2025
của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích:

a) Triển khai thực hiện các nhiệm vụ về công tác cải cách thủ tục hành chính (TTHC) theo chỉ đạo tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; các nhiệm vụ, giải pháp theo yêu cầu của Quốc hội tại Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024, Kế hoạch số 05-KH/BCĐ ngày 30/6/2025 của Ban chỉ đạo về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số tỉnh Khánh Hòa thực hiện Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương về thúc đẩy chuyển đổi số phục vụ sắp xếp đơn vị hành chính tại tỉnh Khánh Hòa và các văn bản, chương trình, kế hoạch, đề án đã được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ ban hành, bảo đảm thực hiện có kết quả, thực chất, hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đề ra trong năm 2025.

b) Tiếp tục tăng cường kiểm soát chặt chẽ việc ban hành quy định TTHC trong các dự án, dự thảo văn bản quy phạm pháp luật (QPPL); thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC trong lập đề nghị, dự án, dự thảo văn bản QPPL, nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến góp ý đối tượng chịu tác động, công tác thẩm định, thẩm tra theo quy định của pháp luật.

c) Tiếp tục rà soát, đề xuất cắt giảm hoặc thực hiện cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC theo thẩm quyền thực chất, hiệu quả, trong đó tập trung đề xuất cắt giảm giấy phép tại các bộ, ngành và loại bỏ ngay những quy định, TTHC đang là rào cản cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, nhà đầu tư trong và nước ngoài và đời sống người dân để tháo gỡ các điểm nghẽn, tiết kiệm chi phí cho người dân, doanh nghiệp, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh.

d) Đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính; nâng cao chất lượng dịch vụ công trực tuyến, dịch vụ

số cho người dân và doanh nghiệp, hướng tới cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, cá nhân hoá và dựa trên dữ liệu.

đ) Gắn kết chặt chẽ giữa cải cách TTHC với chuyển đổi số, triển khai Đề án 06, hiện đại hóa công tác chỉ đạo, điều hành, phục vụ người dân, doanh nghiệp, tạo ra những chuyển biến mạnh mẽ, đổi mới tư duy, hành động; áp dụng các thành tựu khoa học, công nghệ, phương pháp tiên tiến và mạnh dạn thí điểm các sáng kiến, giải pháp mới đáp ứng yêu cầu thực tiễn và xu thế phát triển.

e) Tăng cường công tác giám sát, đánh giá và trách nhiệm giải trình của cơ quan nhà nước, người có thẩm quyền trong phục vụ Nhân dân; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác cải cách TTHC.

2. Chỉ tiêu thực hiện

Thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ được giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2025; giai đoạn 2021-2025 tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 – 2030 (*Chi tiết tại Phụ lục kèm theo*).

3. Yêu cầu:

- Nêu cao tinh thần trách nhiệm, quyết tâm chính trị, nỗ lực, hành động của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong chỉ đạo tổ chức thực hiện, ưu tiên nguồn lực triển khai. Xác định kết quả triển khai Kế hoạch này là một trong các căn cứ để đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC của các cơ quan, đơn vị, địa phương năm 2025.

- Bảo đảm sự phân công, phối hợp rõ ràng, hợp lý trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng đơn vị; xác định cụ thể, rõ ràng trách nhiệm thực hiện, thời hạn thực hiện và dự kiến sản phẩm.

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu tiếp tục thực hiện tốt công tác cải cách TTHC, rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ; thực hiện chỉ đạo,

điều hành trên môi trường điện tử thông qua việc sử dụng các nền tảng, dữ liệu số được kết nối, chia sẻ đồng bộ thông suốt giữa các bộ, ngành, địa phương và trong nội bộ cơ quan, đơn vị.

- Huy động sự tham gia, phối hợp của các cơ quan, đơn vị, cá nhân, tổ chức có liên quan trong triển khai, thực hiện để nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác cải cách thủ tục hành chính có trọng tâm, trọng điểm.

II. NỘI DUNG, NHIỆM VỤ CỤ THỂ

Tập trung triển khai các nhiệm vụ cải cách TTHC, quyết tâm hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu được giao trong năm 2025 tại Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia; Nghị quyết số 142/2024/QH15 ngày 29/6/2024 của Quốc hội; Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW ngày 19/6/2025 của Ban Chỉ đạo Trung ương; Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2025; Nghị quyết số 02/NQ-CP ngày 08/01/2025 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh Quốc gia năm 2025; giai đoạn 2021-2025 Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021, Nghị quyết số 66/NQ-CP ngày 26/3/2025 của Chính phủ; Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/03/2021, Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các chương trình, Kế hoạch, văn bản của UBND tỉnh về triển khai thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách hành chính và cải cách TTHC, trong đó tập trung vào các nhiệm vụ cụ thể như sau:

1. Cải cách các quy định TTHC, quy định liên quan đến hoạt động kinh doanh

a) Kiểm soát quy định TTHC ngay từ khâu xây dựng văn bản QPPL

- Thủ trưởng các cơ quan lập đề nghị, soạn thảo văn bản QPPL, cơ quan kiểm soát TTHC, cơ quan thẩm định văn bản QPPL cần quan tâm việc đánh giá tác động, thẩm định TTHC trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản QPPL và thực hiện nghiêm việc đánh giá tác động chính sách, TTHC tại các đề nghị xây dựng, dự án, dự thảo văn bản QPPL; tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến thẩm định, thẩm tra về chính sách, TTHC; nâng cao hiệu quả việc lấy ý kiến góp ý đối tượng chịu tác động, bảo đảm thực hiện đúng theo yêu cầu của Luật ban hành văn bản

QPPL. Thường xuyên giám sát, theo dõi việc thực hiện các quy định, TTHC sau khi được ban hành; kịp thời phát hiện, sửa đổi hoặc đề xuất sửa đổi, bổ sung những quy định, TTHC không còn phù hợp.

- Sở Tư pháp làm tốt công tác thẩm định quy định về thủ tục hành chính trong dự thảo văn bản QPPL thuộc thẩm quyền của tỉnh, đảm bảo chỉ ban hành thủ tục hành chính thật sự cần thiết, hợp pháp, hợp lý, khả thi với chi phí tuân thủ thấp nhất.

- Văn phòng UBND tỉnh tăng cường, phát huy vai trò thẩm tra, có ý kiến độc lập về quy định TTHC thuộc thẩm quyền của địa phương tại các dự thảo văn bản QPPL do các sở, ban, ngành trình HĐND/UBND tỉnh ban hành.

b) Cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong cơ quan hành chính nhà nước

- Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả, hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch số 10583/KH-UBND ngày 30/10/2022 về rà soát, đơn giản thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2022-2025.

- Tiếp tục rà soát, tham mưu công bố đầy đủ TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước theo chỉ đạo của UBND tỉnh¹. Xác định đúng phạm vi, thẩm quyền ban hành TTHC nội bộ để rà soát, đơn giản hóa theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt phương án đơn giản hóa.

- Tập trung rà soát, xây dựng, tham mưu UBND tỉnh ban hành các văn bản để thực thi các phương án cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ đã được Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

- Tập trung rà soát, đề xuất tái cấu trúc quy trình các TTHC nội bộ trên các lĩnh vực: Kế hoạch; chiến lược; nhân sự; tài chính - kế toán; văn thư lưu trữ; tài sản; thi đua - khen thưởng; hành chính, tổng hợp và các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật hoặc theo quyết định của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bảo đảm quy định đầy đủ, rõ ràng, cụ thể, hợp lý các bộ phận tạo thành cơ bản của TTHC theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát

¹ Công văn số 9867/UBND-KSTT ngày 6/9/2024 của UBND tỉnh hướng dẫn thực hiện Văn bản số 5990/VPCP-KSTT ngày 22/8/2024 của Văn phòng Chính phủ.

TTHC đã được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát TTHC và đáp ứng yêu cầu về chất lượng theo quy định của Chính phủ về thực hiện TTHC toàn trình trên môi trường điện tử. Thời hạn hoàn thành trước ngày 15/12/2025.

2. Đổi mới việc thực hiện, giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp

a) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Công bố, công khai kịp thời, đầy đủ, chính xác các TTHC trên cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC theo quy định; thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử, xử lý hồ sơ công việc toàn trình trên môi trường điện tử; đảm bảo 100% hồ sơ TTHC phải được tiếp nhận, giải quyết trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của tỉnh và liên thông, đồng bộ với Cổng Dịch vụ công quốc gia để người dân, doanh nghiệp theo dõi, đánh giá quá trình thực hiện.

- Tổ chức thực hiện Nghị quyết của Chính phủ về đổi mới toàn diện việc giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công không phụ thuộc địa giới hành chính ngay sau khi được Chính phủ phê duyệt.

- Đẩy mạnh triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần; phấn đấu đến hết năm 2025 đạt 100% TTHC đủ điều kiện theo quy định của pháp luật được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình, tối thiểu 80% hồ sơ TTHC được xử lý hoàn toàn trực tuyến, người dân chỉ phải nhập dữ liệu một lần; khuyến khích người dân, doanh nghiệp thực hiện TTHC trên môi trường điện tử; giảm tối đa thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả giải quyết TTHC của các tổ chức, cá nhân; tăng tính công khai, minh bạch khi giải quyết TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, gắn cải cách TTHC với chuyển đổi số quốc gia.

- Tiếp tục đẩy nhanh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC theo đúng quy định của Chính phủ tại Nghị định số 45/2020/NĐ-CP và Nghị định số 118/2025/NĐ-CP, làm sạch dữ liệu, gắn việc số hóa với thực hiện nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức trong quá trình tiếp nhận, giải quyết TTHC; tái sử dụng dữ liệu đã được số hóa giữa các bộ, ngành, địa phương thông qua kết nối,

chia sẻ dữ liệu với Kho quản lý dữ liệu cá nhân, tổ chức trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

- Thúc đẩy triển khai Đề án 06; đề xuất tháo gỡ các điểm nghẽn (nếu có) trong quá trình triển khai và nâng cấp phần mềm dùng chung của tỉnh, các cơ sở dữ liệu quốc gia, chuyên ngành, kết nối, chia sẻ với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư để tiếp tục đơn giản hoá giấy tờ khi thực hiện TTHC và đẩy mạnh dịch vụ công trực tuyến.

- Tổ chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận, xử lý, tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc về quy định, TTHC; tổ chức kiểm tra, xác minh, làm rõ hành vi nhũng nhiễu, gây khó khăn trong giải quyết TTHC và xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân có liên quan theo đúng quy định; kịp thời chấn chỉnh việc giải quyết TTHC thuộc thẩm quyền của các cơ quan, đơn vị, địa phương. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính trong tiếp nhận giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công, kịp thời khắc phục đối với các trường hợp dễ xảy ra chậm muộn, tiêu cực trong giải quyết hồ sơ TTHC của cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Định kỳ hàng tháng công khai tiến độ giải quyết hồ sơ TTHC; công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ trên trang thông tin điện tử các cơ quan, đơn vị, địa phương để tổ chức, cá nhân theo dõi, giám sát.

b) Các sở, ban, ngành

- Tiếp tục rà soát, tái cấu trúc, tham mưu, trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố danh mục thủ tục hành chính được cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, dịch vụ công trực tuyến một phần đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc, từng bước thay thế các dịch vụ công trực tuyến riêng lẻ tại cấp tỉnh. Trong đó, lưu ý các điều kiện sau:

(1) Duy trì và cung cấp thực chất, hiệu quả **25** dịch vụ công trực tuyến toàn trình đã tích hợp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia phục vụ người dân, doanh nghiệp (Phụ lục II kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW).

(2) Cung cấp **982** dịch vụ công trực tuyến với số lượng hồ sơ trung bình phát sinh 1.000 hồ sơ/năm/tỉnh và đáp ứng yêu cầu cung cấp 100% kết quả điện tử và tái sử dụng thông tin, dữ liệu (Phụ lục V kèm theo Kế hoạch số 02-

KH/BCĐTW, không áp dụng chỉ tiêu này đối với những thủ tục hành chính có tần suất thấp, đối tượng tuân thủ và thuộc những lĩnh vực đặc thù).

(3) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình đối với **82** nhóm thủ tục hành chính theo Quyết định số 06/QĐ-TTg, ngày 06/01/2022, Quyết định số 206/QĐ-TTg, ngày 28/02/2024, Quyết định số 422/QĐ-TTg, ngày 04/4/2022 của Thủ tướng Chính phủ và các thủ tục hành chính ưu tiên (Phụ lục IV kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW).

(4) Cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với **1.139** thủ tục hành chính có thành phần hồ sơ được thay thế bằng dữ liệu, cắt giảm giấy tờ và chi phí (Phụ lục III kèm theo Kế hoạch số 02-KH/BCĐTW).

(5) Không xây dựng mới dịch vụ công trực tuyến đối với các TTHC không có hồ sơ trong 03 năm liền hoặc các TTHC phát sinh dưới 10 hồ sơ/năm để tránh lãng phí.

(6) Bảo đảm 100% TTHC liên quan đến doanh nghiệp được thực hiện trực tuyến, thông suốt, liền mạch, hiệu quả, giảm tối đa giấy tờ.

- Hoàn thành và báo cáo kết quả thực hiện trước ngày 22/9/2025.

c) Văn phòng UBND tỉnh

Hoàn thiện Hệ thống giải quyết TTHC của tỉnh theo Nghị định số 118/2025/NĐ-CP của Chính phủ và hướng dẫn của Văn phòng Chính phủ, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia đối với toàn bộ thủ tục hành chính đủ điều kiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình, một phần, theo hướng thống nhất, đồng bộ trên toàn quốc.

3. Chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử gắn với cải cách TTHC

a) Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

- Thực hiện nghiêm Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ quy định về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. Rà soát các chế độ báo cáo bảo đảm chỉ ban hành những chế độ báo cáo thật sự cần thiết; cắt giảm các chế độ báo cáo đã được thay thế bằng dữ liệu số có sẵn từ các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu; triển khai báo cáo điện tử đối với các chế độ báo cáo trong nội bộ cơ quan; từng bước chuyển sang báo cáo tự động, dựa trên dữ liệu và theo thời gian thực, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

- Thực hiện nghiêm việc gửi, nhận văn bản điện tử có ký số; xử lý hồ sơ, công việc toàn trình trên môi trường điện tử, hoàn thành trong Quý III năm 2025, chấm dứt tình trạng vừa xử lý hồ sơ giấy vừa xử lý hồ sơ điện tử.

b) Sở Khoa học và Công nghệ

- Phát triển, hoàn thiện Hệ thống thông tin báo cáo hướng tới hình thành Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của địa phương kết nối với Hệ thống thông tin chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ theo quy định; kết nối, chia sẻ thông tin, dữ liệu với hệ thống thông tin phục vụ chỉ đạo, điều hành của các bộ, ngành, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh khác khi có yêu cầu, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

- Triển khai Hệ thống quản lý văn bản và điều hành, kết nối với hệ thống Trục liên thông văn bản quốc gia, Hệ thống theo dõi nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao và các hệ thống nội bộ của địa phương bảo đảm hoạt động chỉ đạo, điều hành trực tuyến, dựa trên dữ liệu và toàn trình, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan tham mưu UBND tỉnh ban hành quy chế khai thác, sử dụng, kết nối, tích hợp, chia sẻ, tiếp nhận thông tin, dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành trên môi trường điện tử.

c) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan rà soát, hoàn thiện bộ chỉ tiêu phục vụ chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, hoàn thành trong Quý III năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường, đặc khu:

a) Căn cứ nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này, xây dựng Kế hoạch để triển khai thực hiện nhiệm vụ được giao tại cơ quan, đơn vị, địa phương bảo đảm chất lượng và hoàn thành các nhiệm vụ và chỉ tiêu đề ra. Bố trí nguồn lực cho công tác cải cách TTHC đáp ứng yêu cầu công tác để thực hiện Kế hoạch này và các nhiệm vụ khác được giao.

Chủ động, tăng cường kiểm tra việc thực hiện các quy định về TTHC, giải quyết TTHC, kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, thực hiện TTHC trên môi trường điện tử tại cơ quan, đơn vị, địa phương; kịp thời xử lý các vi phạm theo quy định để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao; báo cáo

cấp có thẩm quyền kết quả kiểm tra, kịp thời đề xuất biện pháp chấn chỉnh việc thực hiện.

b) Bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này trong dự toán ngân sách năm 2025 được cấp có thẩm quyền giao; khuyến khích việc huy động theo quy định của pháp luật các nguồn kinh phí ngoài ngân sách nhà nước để thực hiện.

c) Định kỳ báo cáo tình hình, kết quả thực hiện các chỉ tiêu được giao tại Kế hoạch này trong báo cáo kết quả thực hiện công tác cải cách TTHC hàng tháng.

2. Các sở, ban, ngành sau khi cơ cấu, sắp xếp, hợp nhất tổ chức bộ máy rà soát, đề xuất hoàn thiện, nâng cấp các Hệ thống thông tin liên quan đến giải quyết thủ tục hành chính, bảo đảm kế thừa các kết quả đã triển khai, không làm gián đoạn việc quản lý, theo dõi, tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, doanh nghiệp. Chủ động rà soát, xây dựng hồ sơ trình Chủ tịch UBND tỉnh công bố, công khai lại các thủ tục hành chính cho phù hợp với chức năng, nhiệm vụ sau sắp xếp, sáp nhập.

3. Văn phòng UBND tỉnh:

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, địa phương tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện Kế hoạch này trong báo cáo tình hình, kết quả thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC định kỳ hàng tháng báo cáo Văn phòng Chính phủ.

- Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ và các cơ quan, đơn vị, địa phương tham mưu UBND tỉnh trong công tác chỉ đạo, giám sát Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh tích hợp, kết nối với Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

- Theo dõi, đôn đốc việc thực hiện các nhiệm vụ nhằm nâng cao kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC của tỉnh theo Quyết định số 766/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

- Tiếp tục theo dõi chặt chẽ việc giải quyết TTHC trên địa bàn tỉnh để tham mưu Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo, xử lý kịp thời đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương và các cá nhân vi phạm các quy định về giải quyết TTHC và không đạt tỷ lệ được giao theo quy định.

- Tăng cường tham mưu công tác kiểm tra việc thực hiện các quy định TTHC, giải quyết TTHC của các đơn vị, địa phương trên địa bàn tỉnh.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo UBND tỉnh (qua Văn phòng UBND tỉnh) để tổng hợp, báo cáo, tham mưu UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh theo quy định./.